

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**

Chuyên ngành: **Quản trị - Quản lý**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ LỆ THÚY**

2. Ngày tháng năm sinh: 04-09-1975; Nam ☐ Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Sơn Diêm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 143 Tập thể Công ty Thử liệu, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Lệ Thúy, khoa Khoa học quản lý, Trường Kinh tế và Quản lý công, Đại học Kinh tế quốc dân, Phòng 612C Tòa A1, 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0989139749; E-mail: thuykhoaahocquanly@neu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8 năm 1999 đến nay: Giảng viên tại khoa Khoa học quản lý, trường Đại học Kinh tế quốc dân, nay là Đại học Kinh tế quốc dân theo Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 15/11/2024.

- Từ 08/1999 đến 11/2008 Giảng viên Bộ môn Quản lý kinh tế, khoa Khoa học quản lý
- Từ 12/2008 đến 02/2014 Phó Trưởng Bộ môn Quản lý kinh tế, khoa Khoa học quản lý
- Từ 03/2014 đến 03/2019 Trưởng Bộ môn Quản lý kinh tế, khoa Khoa học quản lý nhiệm kỳ 2014-2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 04/2019 đến 04/2024 Trưởng Bộ môn Quản lý kinh tế, khoa Khoa học quản lý nhiệm kỳ 2019-2024
- Từ 05/2024 đến 12/2024 Giảng viên, khoa Khoa học quản lý
- Từ 01/2025 đến nay Phó Trưởng khoa, khoa Khoa học quản lý, Trường Kinh tế và Quản lý công
- Chức vụ hiện nay Phó Trưởng khoa
- Chức vụ cao nhất đã qua Phó Trưởng khoa
- Cơ quan công tác hiện nay Đại học Kinh tế quốc dân
- Địa chỉ cơ quan 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại cơ quan 024.36.280.280, ext 5609
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 08 năm 1996
Số văn bằng: 04208
Ngành: Kinh tế
Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 07 năm 2002
Số văn bằng: 00-100
Ngành: Kinh tế
Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam và Viện Khoa học Xã hội The Hague, Hà Lan
- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 04 năm 2010
Số văn bằng: 06803
Ngành: Kinh tế
Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Đại học Kinh tế quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Với hơn 25 năm giảng dạy, nghiên cứu tại Đại học Kinh tế Quốc dân, các kết quả đào tạo và nghiên cứu của Ứng viên tập trung vào 03 hướng nghiên cứu: Khoa học quản lý; Quản lý nhà nước về thuế, hải quan; Chính sách công và quản trị nhà nước.

Hướng nghiên cứu 01: Khoa học quản lý

Hướng nghiên cứu này tập trung vào các nguyên lý quản lý chung và quản lý tổ chức theo quá trình quản lý, theo lĩnh vực quản lý, theo lý thuyết quản lý thay đổi tổ chức. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 01 gồm:

- Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố:

+ Số lượng: 17/77 bài.

+ Số thứ tự trong mục 7 Mẫu 1: [15], [23], [24], [27], [30], [31], [32], [33], [35], [38], [39], [43], [56], [58], [60], [62], [77].

Trong đó, số bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/ESCI/Scopus là **tác giả chính** sau TS:

+ Số lượng: 01 bài

+ Số thứ tự trong mục 7 Mẫu 1: [62]

- Hướng dẫn thạc sĩ đã cấp bằng:

+ Số lượng: 05 thạc sĩ

+ Số thứ tự trong mục 4 Mẫu 1: [3], [4], [5], [6], [7]

- Đề tài khoa học: 0

- Số lượng sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 03 sách giáo trình, bao gồm chủ biên: 01 sách; đồng chủ biên: 01 sách; tham gia viết: 01 sách.

+ Số thứ tự trong mục 5 Mẫu 1: [1], [3], [4].

Hướng nghiên cứu 02: Quản lý nhà nước về thuế, hải quan

Hướng nghiên cứu này tập trung vào môi trường quản lý nhà nước về thuế, hải quan; các chức năng, công cụ quản lý nhà nước về thuế, hải quan; thuế điện tử, hải quan điện tử và chuyển đổi số. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 02 gồm:

- Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố:

+ Số lượng: 25/77 bài.

+ Số thứ tự trong mục 7 Mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [8], [9], [12], [13], [16], [21], [22], [34], [37], [40], [41], [44], [45], [46], [50], [51], [59], [64], [69], [71].

Trong đó, số bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/ESCI/Scopus là **tác giả chính** sau TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Số lượng: **02** bài

+ Số thứ tự trong mục 7 Mẫu 1: **[46], [50]**

- *Hướng dẫn thạc sĩ đã cấp bằng:*

+ Số lượng: **02** thạc sĩ

+ Số thứ tự trong mục 4 Mẫu 1: **[1], [2]**

- *Đề tài khoa học:*

+ Số lượng: chủ nhiệm **02** đề tài, bao gồm **01** đề tài cấp Bộ, **01** đề tài cấp Cơ sở

+ Số thứ tự trong mục 6 Mẫu 1: **[1], [2]**

- *Số lượng sách phục vụ đào tạo: 0*

Hướng nghiên cứu 03: Chính sách công và quản trị nhà nước

Hướng nghiên cứu này tập trung vào vấn đề chính sách công; quá trình chính sách công trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; tăng cường quản trị nhà nước trong thực thi chính sách công. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 03 gồm:

- *Số lượng bài báo và báo cáo khoa học đã công bố:*

+ Số lượng đã công bố: **35/77** bài.

+ Số thứ tự trong mục 7 Mẫu 1: **[6], [7], [10], [11], [14], [17], [18], [19], [20], [25], [26], [28], [29], [36], [42], [47], [48], [49], [52], [53], [54], [55], [57], [61], [63], [65], [66], [67], [68], [70], [72], [73], [74], [75], [76].**

Trong đó, số bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/ESCI/Scopus là **tác giả chính sau TS:**

+ Số lượng: **02** bài.

+ Số thứ tự trong mục 7 Mẫu 1: **[70], [74]**

- *Hướng dẫn thạc sĩ, NCS đã cấp bằng: 0*

- *Đề tài khoa học:*

+ Số lượng: chủ nhiệm **02** đề tài nhánh

+ Số thứ tự trong mục 6 Mẫu 1: **[3] [4]**

- *Số lượng sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: **01** sách giáo trình (đồng chủ biên)

+ Số thứ tự trong mục 5 Mẫu 1: **[2]**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Hướng dẫn chính học viên cao học đã được cấp bằng: **07** học viên.

- Đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Cơ sở trở lên: số lượng **04** đề tài:

+ Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ và tương đương: **03** đề tài

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + Chủ nhiệm đề tài cấp Cơ sở: **01** đề tài
- Số bài báo và báo cáo khoa học đã công bố: **77** bài.
 - + Bài báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/ESCI/Scopus là **tác giả chính** sau TS: **05** bài.
 - + Các bài báo khoa học còn lại: **39** bài.
 - + Các báo cáo khoa học: **33** bài
- Số lượng sách đã xuất bản: **04 sách giáo trình** thuộc nhà xuất bản có uy tín:
 - + Chủ biên: **01** sách; đồng chủ biên: **02** sách
 - + Tham gia viết chung: **01** sách
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2014-2015.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở năm học 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2023-2024.

16. Kỷ luật: không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Tôi bắt đầu giảng dạy tại Đại học Kinh tế Quốc dân vào năm 1999. Sau hơn 25 năm công tác với vai trò giảng viên, tôi tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu và trách nhiệm quản lý, có đóng góp tích cực vào sự phát triển của Khoa và Nhà trường.

Phẩm chất chính trị: Trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định của Nhà trường, địa phương.

Đạo đức, lối sống: Đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, được đồng nghiệp và người học tin tưởng, tôn trọng.

Giảng dạy và chuyên môn:

- Tham gia tích cực vào công tác chuyên môn: hoàn thành vượt định mức giảng dạy; hoàn thành nhiệm vụ quản lý chuyên môn của Bộ môn.

- Tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo đại học và sau đại học: tham gia xây dựng mới Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý công và Chính sách bằng tiếng Anh (EPMP) năm 2015; Tham gia rà soát, đánh giá và cập nhật Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Khoa học quản lý năm 2021, Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2021.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tham gia biên soạn, chủ biên, đồng chủ biên giáo trình phục vụ giảng dạy các hệ đào tạo đại học và sau đại học.

- Tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn do Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức hàng năm.

Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

- Hoàn thành vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học được giao hàng năm.

- Tập trung nghiên cứu khoa học nhằm công bố kết quả tại các hội thảo và tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế.

- Chủ trì, thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng đề tài nghiên cứu các cấp; kết quả đã được chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, góp phần bổ sung vào hệ thống tài liệu tham khảo thực tiễn trong quản lý.

- Tích cực tham gia hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế do Đại học Kinh tế Quốc dân và các trường đại học khác tổ chức.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 25 năm 10 tháng.

- Cụ thể 06 năm học, bao gồm 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	5	144	192	336/656/216
2	2020-2021			2	5	162	192	354/676/216
3	2021-2022			1	5	96	240	336/728/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	4	96	240	336/689/216
5	2023-2024			1	4	96	288	384/742/188
6	2024-2025			1	5	96	240	336/565/200

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh ngữ**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ tại nước.... Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận án TS hoặc ☐ TSKH tại nước: ...năm....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác: ☒ Được đào tạo Thạc sĩ bằng ngôn ngữ đào tạo là tiếng Anh tại Chương trình hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam và Viện Khoa học Xã hội The Hague, Hà Lan.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ ngoại ngữ, bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Chiến Thắng		X	X		1/2020- 10/2020	Trường Đại học KTQD	25/01/2021
2	Triệu Quang Hòa		X	X		1/2021- 10/2021	Trường Đại học KTQD	22/04/2022
3	Lê Quang Nam		X	X		1/2021- 10/2021	Trường Đại học KTQD	22/04/2022
4	Nguyễn Hữu Huy		X	X		1/2022- 10/2022	Trường Đại học KTQD	09/02/2023
5	Phan Đình Hiệp		X	X		1/2023- 06/2023	Trường Đại học KTQD	23/11/2023
6	Phạm Chí Thành		X	X		1/2023- 10/2023	Trường Đại học KTQD	08/03/2024
7	Nguyễn Mạnh Hà		X	X		1/2024- 10/2024	Trường Đại học KTQD	22/01/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên (CB)	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản lý học	GT	Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-424-9	12		Sách có 974 trang, 20 chương. Viết một mình chương 12,13, trang 557-656. Viết cùng một tác giả khác chương 7, trang 320-338.	QĐ số 1258/QĐ-ĐHKTQD ngày 17/11/2011
2	Chính sách công (Chính sách kinh tế - xã hội)	GT	Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2019 ISBN: 978-604-946-540-6	13	Đồng CB (2 CB)	Sách có 543 trang, 12 chương. Viết một mình chương 5, trang 211-250.	QĐ số 2267/QĐ-ĐHKTQD ngày 12/11/2021
3	Quản lý thay đổi	GT	Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2024 ISBN: 978-604-4983-36-3	8	CB	Sách có 306 trang, 7 chương. Viết một mình chương 1, trang 3-46. Viết cùng một tác giả khác chương 3, trang 118-147. Viết cùng một tác giả khác chương 4, trang 167-189	Quyết định số 828/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/08/2024
4	Quản lý chức năng hoạt động của tổ chức	GT	Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2024 ISBN: 978-604-4983-40-0	7	Đồng CB (2 CB)	Sách có 334 trang, 6 chương. Viết một mình chương 5, trang 215-278	Quyết định số 829/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/08/2024

- Chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Chính sách của Nhà nước nhằm phát triển đại lý thuế tại Việt Nam	CN	KTQD/V2014.43 Cấp cơ sở Quyết định số 616/QĐ-ĐHKQTQD ngày 10/06/2014	6/2014-6/2015	12/10/2015 Xếp loại Tốt
2	Đánh giá nhận thức và thái độ ủng hộ của công chức ngành thuế và doanh nghiệp đối với áp dụng thuế điện tử tại Việt Nam	CN	B2016-KHA-05 Cấp Bộ Quyết định số 840/QĐ-ĐHKQTQD ngày 16/05/2016	05/2016-06/2018	02/02/2018 Xếp loại Đạt
3	Nghiên cứu một số mô hình có hiệu quả về dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc thiểu số của một số quốc gia trên thế giới, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CN	Đề tài nhánh của Đề tài CTDT.26.17/16-20 Hợp đồng số 04/2017/HĐTKCM ngày 17/07/2017	07/2017-12/2017	08/12/2017 Xếp loại Đạt
4	Giải pháp thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhóm giải pháp về đổi mới tư duy về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nhóm giải pháp về thể chế và xây dựng chính sách công nghiệp thông minh lựa chọn các ngành ưu tiên	CN	Đề tài nhánh của Đề tài KX.04.19/21-25 Quyết định số 2182/QĐ-ĐHKQTQD ngày 04/10/2022	10/2022-10/2024	20/06/2024 Xếp loại Tốt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (X)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước tiến sĩ							
1	Tổ chức bộ phận quản lý thuế đối với các doanh nghiệp lớn - Lý thuyết và thực tiễn	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			12(130) -Kỳ 4: 6-8	3/2007
2	Xu hướng đổi mới quản lý thuế: phân tích từ mô hình tổng hợp	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			13(131) -Kỳ I: 6-8	4/2007
3	Mô hình tuân thủ và chiến lược quản lý người nộp thuế	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			14(132) - Kỳ 2: 8,9,12	4/2007
4	Doanh nghiệp phát triển nhanh: Vấn đề đặt ra với quản lý thuế	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			8(222) - Kỳ 4: 10-12	2/2009
5	5 yếu tố tác động đến sự tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			9(223) - Kỳ 1: 8-11	3/2009
II	Sau tiến sĩ							
6	Những điều kiện cơ bản để xây dựng và thực thi hệ thống giám sát và đánh giá theo định hướng kết quả trong quản lý phát triển kinh tế	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			168(II): 8-13	6/2011
7	Giám sát và đánh giá đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			200(II): 18-26	2/2014

	xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam							
8	Chính sách về đăng ký, hoạt động và cung cấp dịch vụ hỗ trợ đại lý thuế - Kinh nghiệm của một số quốc gia	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			209(II): 140-147	11/2014
9	Thực trạng phát triển đại lý thuế tại Việt Nam: Cơ sở thực tiễn và khuyến nghị chính sách	1	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			219(II): 19-27	9/2015
10	Giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai của UBND Thành phố Hà Nội	2	X	The 1 st international conference proceedings for young researchers in economics and business: “Economics, Management and Business in global society” (ICYREB 2015) Volume 2 ISBN: 978-604-946-051-7			661-675	12/2015
11	Đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương	2		The 1 st international conference proceedings for young researchers in economics and business: “Economics, Management and			377-388	12/2015

				Business in global society” (ICYREB 2015) Volume 1 ISBN: 978-604-946-051-7				
12	Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế theo cấp độ tuân thủ	1	X	Tạp chí Thuế nhà nước ISSN: 1859-0756			8(575): 10-11	2/2016
13	Chính sách về đăng ký thành lập và hoạt động của đại lý thuế tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Quản lý Kinh tế ISSN: 1859-039X			74: 10-18	1+2/ 2016
14	Cơ hội và thách thức phát triển thị trường điện ở Việt Nam	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			3: 26-32	3/2016
15	Rủi ro và quản lý rủi ro đối với các công ty phát điện trong thị trường phát điện cạnh tranh ở Việt Nam	2		Tạp chí Quản lý Kinh tế ISSN: 1859-039X			75: 87-96	3+4/ 2016
16	Về tuân thủ thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh Hải Dương	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			18(626): 59-61	8/2016
17	Xây dựng chỉ số giám sát phát triển mạng lưới chợ	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			6(646): 33-36	2/2017
18	Mạng lưới chợ và vấn đề đặt ra đối với triển khai quy hoạch phát triển mạng lưới chợ ở tỉnh Vĩnh Phúc	2		Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISSN: 1859-4565			21: 41-46	3/2017
19	Thực trạng và giải pháp phát triển các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ	2		Tạp chí Con số và Sự kiện ISSN: 0866-7322			3(520): 37-39	3/2017

	trợ trên địa bàn Thành phố Hà Nội							
20	Một số đề xuất nhằm phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	2		Tạp chí Con số và Sự kiện ISSN: 0866-7322			3(520): 43-45	3/2017
21	Kinh nghiệm triển khai thuế điện tử tại một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			10: 323-329	9/2017
22	Tăng cường vai trò thuế điện tử trong phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị	1	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			11: 353-359	10/2017
23	Factors Affecting People's Intention to Use Urban Railways in Hanoi	3	X	Proceedings of the International conference for young researchers in Economics and Business (ICYREB 2017) ISBN: 978-604-84-2640-8			318-324	10/2017
24	Đào tạo sau đại học ngành Quản lý kinh tế và Quản lý công tại Đại học Kinh tế quốc dân	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đào tạo sau đại học trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế. ISBN: 978-604-946-329-7			149-156	10/2017
25	Public-Private Partnerships in E-Government: Experiences from Other Countries and Lessons for Vietnam	2	X	Proceedings of the 13 th International conference on Humanities & Social sciences			1598-1615	11/2017

				(IC-HUSO 2017) ISBN: 978-616-438-079-0				
26	Thẻ chế thị trường trong lĩnh vực dịch vụ cung cấp nước sạch ở Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			2(678): 10-12	1/2018
27	Nâng cao năng lực quản lý của điều dưỡng trưởng khoa tại Bệnh viện Simacai - Lào Cai	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đánh giá Chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm và đảm bảo dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân tộc vùng dân tộc thiểu số từ đổi mới đến nay ISBN: 978-604-65-3453-2			66-83	5/2018
28	Đánh giá đào tạo lao động kỹ thuật của chính quyền tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012-2017 và một số khuyến nghị	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Giáo dục đại học và một số vấn đề xã hội ở Việt Nam. ISBN: 978-604-65-4001-4			195-207	4/2019
29	Thực trạng và giải pháp phát triển nuôi cá lồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	3		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			18: 48-53	10/2019
30	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng e-learning của sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân	5	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: E-learning: Kinh nghiệm và cơ hội hợp tác. ISBN: 978-604-946-736-3			293-307	11/2019

31	Chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Lai Châu nhằm cải thiện việc làm và thu nhập cho người dân	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc. ISBN: 978-604-65-4858-4			151-164	4/2020
32	Tăng cường bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ: các giải pháp từ góc độ quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Đảm bảo dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân vùng dân tộc thiểu số: định hướng và giải pháp đến 2030 ISBN: 978-604-65-4908-6			47-57	5/2020
33	Determinants Influencing Entrepreneurial Intention among Undergraduates in Universities of Vietnam https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no7.369	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business pISSN: 2288-4637 eISSN: 2288-4645	Scopus Q3 Final Coverage 2021, 8(4)		7(7): 369-378	7/2020
34	Factors Affecting Efficiency of Electronic Customs and Firm Performance in Vietnam https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no2.0151	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business pISSN: 2288-4637 eISSN: 2288-4645	Scopus Q3 Final Coverage 2021, 8(4)		8(2): 151–164	2/2021
35	Perception of Organizational Support to Lecturers' Research	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business	Scopus Q3 Final Coverage		8(2): 657–666	2/2021

	Motivation: The Case of Vietnam https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no2.0657			pISSN: 2288-4637 eISSN: 2288-4645	2021, 8(4)			
36	Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ổn định dân cư ảnh hưởng bởi thiên tai huyện Mường La, tỉnh Sơn La	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			15: 245-250	6/2021
37	Assessing Perception and Attitude of Supporting of Enterprises Regarding The Continued Application of E-Tax In Vietnam https://cibgp.com/index.php/1323-6903/article/view/1589	6	X	Journal of Contemporary Issues in Business and Government pISSN: 2204-1990 eISSN: 1323-6903			27 (3): 216–227	6/2021
38	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Quyết định số 844/QĐ-TTg và một số khuyến nghị	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quản lý công, Quản lý kinh tế và Chính sách. ISBN: 978-604-65-3182-5			294-304	7/2021
39	Đào tạo ngành Quản lý kinh tế, ngành Quản lý công tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Thực trạng và một số định hướng phát triển	6		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo ngành quản lý công, quản lý kinh tế và chính sách. ISBN: 978-604-65-3182-5			8-21	7/2021

40	The impact of attitude towards an e-tax system on tax compliance of Vietnamese enterprises: Adoption of an e-tax system as a mediator https://doi.org/10.7341/20221812	4		Journal of Entrepreneurship, Management and Innovation eISSN: 2299-7326 pISSN: 2299-7075	Scopus Q2	28	18 (1): 35-64	1/2022
41	Digitalization in public sector in emerging economies: The enablers and inhibitors influence electronic customs in Vietnam http://dx.doi.org/10.5267/j.ijdns.2022.2.004	5		International Journal of Data and Network Science pISSN: 2561-8148 eISSN: 2561-8156	Scopus Q2 IF: 2.41 H-index: 40 SJR 2024: 0.448	9	6 (3): 921–934	6/2022
42	Đánh giá hiện trạng nghèo tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La và khuyến nghị nhằm giảm nghèo bền vững	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Chính sách phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới ISBN: 978-604-70-3488-8			186-193	10/2022
43	Will tertiary lecturers' research motivations differ from publication types in developing countries? A case study of Vietnam https://doi.org/10.35782/JCPP.2022.4.10	4		Journal of Community Positive Practices pISSN: 1582-8344 eISSN: 2247-6571	Scopus Q4		XXII(4): 145-160	12/2022
44	Chuyển đổi số trong quản lý thuế ở Việt Nam: cơ hội và thách thức	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia: góc nhìn từ các			327-336	8/2023

				bên liên quan ISBN: 978-604-70-3763-6				
45	Propaganda and support to taxpayers: a study of the situation and recommendations for Vietnam	2		Proceedings of the 9 th International conference for young researchers in Economics and Business (ICYREB 2023) ISBN: 978-604-346-249-4			344-355	10/2023
46	Assessing determinants of tax officials' intention to continue applying e-tax in Vietnam: Attitude toward the continued application of e-tax as a mediator doi.org/10.5267/j.ijdns.2023.8.027	4	X	International Journal of Data and Network Science pISSN: 2561-8148 eISSN: 2561-8156	Scopus Q2 IF: 2.41 H-index: 40 SJR 2024: 0.448		8(1): 569–584	1/2024 (online 8/2023)
47	Kinh tế tuần hoàn và sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam: định hướng và một số kiến nghị giải pháp	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong tầm nhìn mới. ISBN: 978-604-330-992-8			356-366	5/2024
48	Factors affecting the charity behavior: empirical study in Hanoi, Vietnam	3	X	Proceedings of the 19 th International conference: Socio-Economic and Environment issues in Development			3352-3362	6/2024

				ISBN: 978-604-79-4446-0				
49	State management of the collection, transportation and treatment of households solid waste in the Hoa Binh city, Hoa Binh Province	3		Proceedings of the 19 th International conference: Socio-Economic and Environment issues in Development ISBN: 978-604-79-4446-0			1918-1933	6/2024
50	The Impact of Tax Awareness on Tax Compliance: Evidence from Vietnam https://doi.org/10.15826/jtr.2024.10.2.165	4	X	Journal of Tax Reform eISSN: 2414-9497 pISSN: 2412-8872	Scopus Q3 H-index: 6 SJR 2024: 0.187 ESCI		10(2): 214–227	8/2024
51	Mức độ thuận lợi về gia nhập thị trường và khuyến nghị quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp qua mạng tại tỉnh Thái Bình	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vì mục tiêu phát triển bền vững. ISBN: 978-604-40-4793-5			578-591	8/2024
52	Dịch vụ việc làm công cho thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam: thực trạng và hàm ý chính sách	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Vai trò của trí thức trẻ trong nền kinh tế số (lần thứ V) ISBN: 978-604-492-497-7			95-104	8/2024
53	Tổ chức thực hiện chương trình đồng hành với thanh niên trong	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Vai trò của trí thức trẻ trong nền kinh			83-94	8/2024

	học tập của Thị đoàn Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh			tế số (lần thứ V) ISBN: 978-604-492-497-7				
54	Hạ tầng nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin của các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung - một số khuyến nghị	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-4987-11-8			129-141	10/2024
55	Implementing the One Commune One Product (OCOP) program of provincial governments: Experience of Son La province and lessons for localities	4	X	International conference Proceedings: Net Zero emissions and Sustainable development in Vietnam and Taiwan (China) ISBN: 978-604-4987-08-8			573-578	10/2024
56	Tác động của sẵn sàng thay đổi đến hiệu suất công việc nhân viên: nghiên cứu tại các doanh nghiệp đang thay đổi công nghệ tại Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			329(2): 56-65	11/2024
57	The Effect of Personality Traits on Criminal Behaviour https://doi.org/10.62271/pjc.16.4.1059.1073	4	X	Pakistan Journal of Criminology eISSN: 2222-6648 pISSN: 2074-2738			16(4): 1059-1073	11/2024
58	Quản lý khoán bảo vệ rừng phòng hộ: kinh nghiệm từ Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả bền vững tài			305-316	11/2024

	Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu			nguyên trong nền kinh tế hội nhập ISBN: 978-604-4987-20-0				
59	Quản lý thu tiền thuê đất của doanh nghiệp tại Cục Thuế thành phố Hà Nội	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Thị trường bất động sản Việt Nam trong bối cảnh sửa đổi Luật Đất đai, Nhà ở và Kinh doanh bất động sản ISBN: 978-604-4987-32-3			264-275	11/2024
60	Quản lý nguồn nhân lực của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư ISBN: 978-604-41-5596-8			749-758	12/2024
61	Tourism development projects in the district level: the case of Lạc Sơn district, Hoa Binh province and policies recommendations for tourism development	4	X	Proceedings of the 2 nd COEC International scientific conference: Sustainable Economic development of Vietnam in the new context ISBN: 978-604-79-4734-8			114-122	12/2024

62	Exploring the relationship between recruitment process and turnover intentions with mediating role of affective commitment: Implications for European enterprises https://doi.org/10.18267/j.cebr.382	4	X	Central European Business Review pISSN: 1805-4854 eISSN: 1805-4862	Scopus Q3 H-index: 15 SJR 2024: 0.303		14(2): 93-117	1/2025 (online 9/2024)
63	Information technology production in the Northern Sub-regional provinces and cities, the Red River Delta and policy implications	1	X	Proceedings of the second international conference on Economics and Business in the Digital Era (iCEBD 2025) ISBN: 978-604-79-4872-7			145-151	2/2025
64	Môi trường pháp luật thuế tại Việt Nam: Nghiên cứu so sánh với một số quốc gia khối ASEAN	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			6(901): 101-105	3/2025
65	Nghiên cứu về chỉ số xanh cấp tỉnh tại Hà Nội và Quảng Ninh: Thực trạng và một số gợi ý chính sách	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			333(2): 86-93	3/2025
66	Dịch vụ công trực tuyến tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc và hàm ý chính sách	1	X	Tạp chí Khoa học Quản lý và Kinh tế ISSN: 2354-1350			33: 46-59	3/2025
67	Năng lực của hợp tác xã tín dụng tại các tỉnh Bắc Trung Bộ và hàm ý chính sách	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISSN: 1859-4565			79: 18-27	3/2025

68	Nghiên cứu chi phí không chính thức tại các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc - Một số khuyến nghị	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Kinh tế Việt Nam 2024 và triển vọng năm 2025: Thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế trong bối cảnh mới. ISBN: 978-632-615-013-1			513-524	4/2025
69	Chính sách tín dụng thuế cho nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp tại Hàn Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý ISSN: 1859-4565			81: 77-84	5/2025
70	Evaluating the governance of public services in urban construction: insights from Hanoi's experience https://dx.doi.org/10.1504/IJPLAP.2025.10070 <u>944</u>	5	X	International Journal of Public Law and Policy pISSN: 2044-7663 eISSN: 2044-7671	Scopus Q3 H-index: 8 SJR 2024: 0.204		11(5): 1-18	5/2025
71	Chính sách ưu đãi thuế cho nghiên cứu và phát triển nhằm đổi mới sáng tạo: kinh nghiệm của Malaysia và Vương quốc Anh và bài học cho Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp. ISBN: 978-604-346-444-3			152-160	5/2025
72	Giám sát và đánh giá kết cấu hạ tầng giao	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Cơ sở lý luận và			386-396	5/2025

	thông thích ứng với biến đổi khí hậu			kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về phương thức huy động và sử dụng các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông thích ứng với tình trạng biến đổi khí hậu ISBN: 978-604-346-443-6				
73	Đánh giá chính sách phát triển kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng và một số hàm ý	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			335(2): 21-31	5/2025
74	Evaluating public administrative services in Vietnam: a dual model comparison of SERVQUAL and SERVPERF https://dx.doi.org/10.1504/IJSTM.2025.100715 <u>96</u>	5	X	International Journal of Services Technology and Management eISSN: 1741-525X pISSN: 1460-6720	ESCI, Scopus Q4 H-index: 28 SJR 2024: 0.153		30(5): 1-19	6/2025
75	Human resource infrastructure for information technology application in Vietnamese commercial banks and some policy implications	1	X	Proceedings of the 21 st International conference Socio-Economic and Environmental issues in Development ISBN: 978-604-79-5010-2			2001-2009	6/2025
76	Recommendations for Specialized Inspection	2	X	International Journal of			9 (6): 157-171	6/2025

	Based on Compliance with the Law on Animal Husbandry and Veterinary Medicine of Animal Husbandry Establishments: A Study of Thai Binh Province, Vietnam www.ijebmr.com/uploads/pdf/archivepdf/2025/IJEBMR_1641.pdf			Economics, Business and Management Research eISSN: 2456-7760 p eISSN: 2456-7760				
77	Tổ chức đơn vị hành chính và chính quyền cơ sở: nghiên cứu từ góc độ lý thuyết tổ chức	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Mô hình chính quyền địa phương hai cấp: vai trò của chính quyền cấp xã - đơn vị cơ sở mới ISSN: 978-604-76-3154-4			85-94	6/2025

Trong đó, số lượng báo khoa học đăng trên tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/ESCI/Scopus là **tác giả chính sau TS: 05** bài. Số thứ tự: **[46], [50], [62], [70], [74]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng, thiết kế mới chương trình đào tạo cử nhân <i>Quản lý</i>	Tham gia	QĐ số 511/QĐ-ĐHKTQD	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	QĐ số 109/QĐ-ĐHKTQD	Tuyển sinh theo Thông báo số 1047/TB-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	công và chính sách bằng tiếng Anh EPMP		ngày 20/5/2014		ngày 15/01/2015	ĐHKTD ngày 31/8/2015 Đã được kiểm định theo Quyết định số 213/QĐ-KĐCLV ngày 30/8/2021
2	Rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo bậc đại học chính quy ngành <i>Khoa học quản lý</i>	Tham gia	Quyết định số 114/QĐ-ĐHKTD ngày 11/3/2021	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	QĐ số 1344/QĐ-ĐHKTD ngày 26/7/2021	Tuyển sinh theo Quyết định số 545/QĐ-ĐHKTD ngày 02/4/2021
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Quản lý kinh tế</i> định hướng ứng dụng (chương trình <i>Quản lý Kinh tế và Chính sách</i>)	Tham gia	QĐ số 445/QĐ-ĐHKTD ngày 1/10/2021	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	QĐ số 10/QĐ-ĐHKTD ngày 14/1/2022	Tuyển sinh theo Thông báo số 120/TB-ĐHKTD ngày 25/01/2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: **Không**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS Nguyễn Thị Lệ Thúy